



Refrains pour Piano
những điệp khúc
Cho Dương Cẩm

Thơ Tuệ Sỹ
Poèmes de Tué Sy

Texte français et expressions graphiques
Dominique de Miscault

C'

est une belle rencontre que celle que j'ai eu la chance d'avoir avec Tué Sy et ses proches depuis le printemps 2003.

Nous avons appris à nous dévoiler un peu à échanger nos mondes, à traduire des émotions qui sont aussi de profonds engagements. Pardonnez-moi, je ne suis ni bouddhiste et encore moins bonze, je ne connais pas le vietnamien et pourtant ces poèmes de Tué Sy nous les connaissons aussi dans notre vieille Europe ! Ne sont-ils pas l'expression de ces vacuités parcourues par nos plus grands mystiques ? L'expérience de l'errance de la nuit et du silence, mais aussi le désespoir de « l'âme » lasse qui cherche en vain une réponse au sacrifice consenti ou imposé.

Ces poèmes écrits par Tué Sy en vietnamien, nous les avons traduit à six mains. Philippe Langlet a défriché le terrain mot à mot, Tué Sy est directement intervenu sur cette traduction et j'ai essayé et tenté d'en saisir le fond grâce aux images et à l'espace où vit Tué Sy que je connais et qui m'ont été d'une grande aide. J'ai choisi les mots et les images les plus simples en réduisant et asséchant au maximum le terrain poétique afin d'évoquer l'aventure mystique du moine fatigué de sa vie de recherches vaines.

Vaines ou pas vaines là est la question. Dessaisissements au fil des lieux et du temps...
Le piano ou le silence comme médium entre nos deux continents...
Il ne s'agit plus de nostalgie ou d'émotions mais d'une analyse aride du détachement.

Je suis très heureuse de partager encore et pour longtemps la légèreté absolue de la vie.

Dominique,
Ho Chi Minh Ville, le 19 novembre 2008

Đ

ó là một cuộc gặp gỡ đẹp, khi tôi có dịp gặp Tuệ Sỹ và những người thân cận ông từ mùa xuân năm 2003.

Chúng tôi đã dần biết cách giải bày, trao đổi với nhau những thế giới của mình, diễn dịch những cảm xúc đồng thời cũng là những giao tình thân thiết.

Tôi xin lỗi vì không phải là một Phật tử, càng không phải là nhà tu ; tôi không biết rành tiếng Việt, tuy nhiên những bài thơ của Tuệ Sỹ chúng tôi vẫn có thể hiểu ở cái châu Âu già cỗi của chúng tôi ! Đó chẳng phải là biểu hiện của những trống không bàng bạc bởi những bí ẩn lớn nhất của chúng ta ? Kinh nghiệm từ bóng đêm lang thang, từ sự im lặng lang thang, và cả sự tuyệt vọng của « tâm hồn » mệt mỏi đi tìm vô bổ một lời đáp lại cho sự hiển đảng đồng ý hay áp đặt.

Những bài thơ này của Tuệ Sỹ, chúng tôi đã dịch bằng sáu tay. Đầu tiên Philippe Langlet đã khai phá vùng đất, dịch từng từ Việt sang từ Pháp, sau đó Tuệ Sỹ trực tiếp góp ý, và đến lượt tôi cố gắng thử đi vào chiều sâu nhờ những hình ảnh và không gian nơi Tuệ Sỹ sống mà tôi biết, và điều đó đã giúp tôi rất nhiều. Tôi đã chọn những hình ảnh và những từ ngữ đơn giản nhất, giảm thiểu và hong khô tối đa những thi tứ để gợi lên cuộc phiêu lưu huyền bí của nhà tu mệt mỏi bởi sự tìm kiếm vô vọng của ông.

Vô vọng hay không vô vọng, đó là vấn đề

Những sự buông bỏ theo dòng thời gian và xứ sở...

Tiếng dương cầm hay sự im lặng như là môi giới giữa hai lục địa của chúng ta...

Tôi rất sung sướng được chia xẻ hơn nữa và dài lâu sự mong manh tuyệt cùng của cuộc sống.

Dịch Việt : Hạnh Viên

Ta nhận chìm thời gian trong khóe mắt
Rồi thời gian ửng đỏ đêm thiêng
Đêm chợt thành mùa đông huyền hoặc
Cánh chim bạt ngàn từ quăng Vô biên.

Tai tenté de noyer le temps tout au fond de mon œil
La nuit sacrée en a rougi
Aussitôt la nuit se métamorphose
En hiver de tous les mythes
Au-delà des sommets, un oiseau plane
Entre deux notes, l'intervalle est infini.



T
P

ừ đó ta trở về Thiên giới,
Một màu xanh mù tủa Vô biên.
Bóng sao đêm dài vời vợi ;
Thật hay hư, chiều nhỏ ưu phiền.

Chiều như thế, cung trăm khắc khoải.
Rất đầu tay nốt nhạc triền miên.
Ôm dấu lặng, nhịp đàn dứt vội.
Anh ở đâu, khói lụa ngoài hiên ?

uis, je reviens au Paradis
La terre bleue s'étend à perte de vue
Très loin, une étoile brille
La soirée est assombrie par mon angoisse

Ce soir les graves touchent le fond
À force de pianoter
Les bouts de mes doigts sont endoloris
J'embrasse le "silence"
Le rythme s'interrompt
Où es-tu mon bien aimé,
Une brume légère s'installe sur le balcon ?



T
rên dấu thăng
âm đàn trữu nặng
Khóe môi in dấu hận nghìn trùng
Âm đàn đỏ
chìm sâu ảo vọng
Nhịp tim ngừng trống trải thời gian

Thời gian ngưng
mặt trời vết bóng
vẫn thời gian
sợi khói buông chùng
Anh đi mãi
thêm rêu với mỏng
Bờ nắng mòn
cỏ dại ven sông.

A
u son du dièse, le piano ploie
Toujours ressassée, l'amertume
S'imprime au coin des lèvres
L'illusion fait tomber
Le cœur s'arrête
Dans la vacuité du temps

Le temps s'arrête
Sous la brûlure du soleil
Comme un fil de fumée qui s'étiole
Sur le balcon moussu,
La lumière se fane
Herbe folle, au bord de la rivière.



Ta bay theo đốm lửa lập lòe
Chập chờn trên hoang mạc mùa hè
Khung trời nghiêng xuống nửa
Bên rèm nhung đôi mắt đỏ hoe
Thăm thẳm chòm sao Chúc nữ
Heo hút đường về.

Tôi m'envole attiré par la lueur
vacillante du feu
Vibrant dans le désert de l'été
Le ciel chavire à moitié
Entre les lattes du store percent
deux yeux rouges
De la constellation de la
Tisserande
Aride, est le chemin du retour.



C
e

hiều tôi về
em tô màu vàng ố
Màu bụi đường khô quanh bóng
trắng
Đường ngã màu
bóng trắng vò vò
Em có chờ
rêu sạm trong đêm ?

e soir, je reviens
Tu es ocre
Comme la poussière de la route
La lueur de la lune est flétrie
Pourquoi attends-tu, mon bien-aimé
Que la mousse noircisse dans la nuit ?

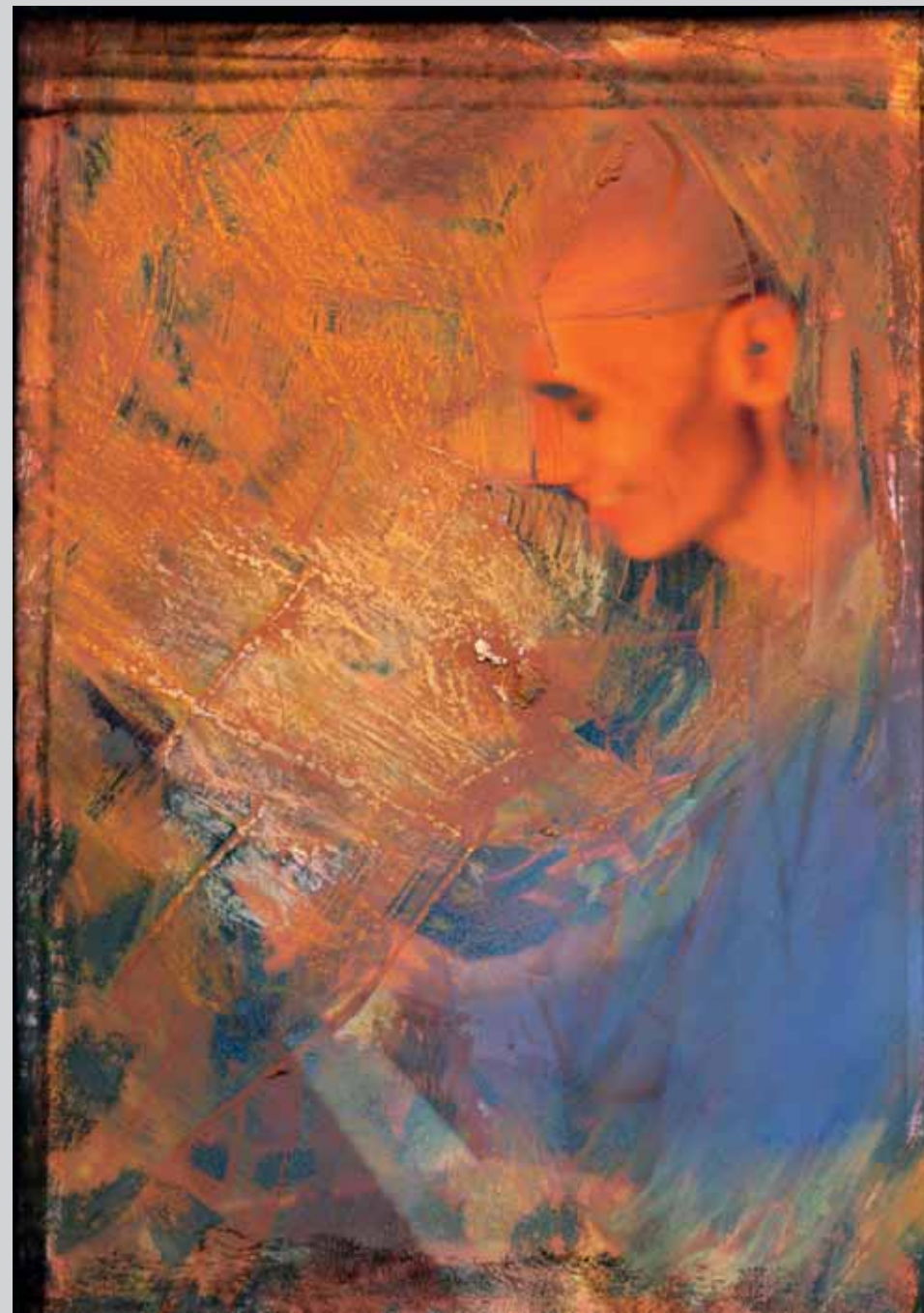


M

L

àu tối mù lan vách đá
Nhớ mênh mông đôi mắt già từ
Rồi đi biệt
Để hồn trên đỉnh gió
Ta ở đâu ?
Cánh mỏng phù du.

ombre s'étend sur la muraille
Je ne peux oublier les regards de nos adieux
Pour toujours je suis parti, sans rancœur
Où suis-je ?
Mes ailes sont aussi fragiles que celles de l'éphémère



S

hung trà đã lịm khói
Hàng chữ vẫn nổi dài
Thế sự chùng hoa dại
Ủ mờ con mắt cay.

ur la tasse de thé, la fumée s'évanouit
Les mots s'alignent
Les choses du monde
sont comme un amas de fleurs sauvages
Elles fatiguent et brouillent les yeux.



GL

ông Nương bỏ quên chút hờn trên dấu lặng
Chuỗi cadence ray rút ngón tay
Ấn sâu xuống ưu phiền trên phím trắng
Nửa phím cung chỗi nhịp lưu đầy.

a princesse boude le “silence”
Les cadences enchaînent ses doigts
Trop lourdement
sont enfoncées les touches blanches
Le demi-ton s’en est allé.



M D

ôi mắt cay
phím đen phím trắng
Đen trắng đuổi nhau
thành ảo tượng
Trên tận cùng
điểm lặng tròn xoe
Ta gửi đó
ưu phiền năm tháng.

es yeux piquent
Touches noires - touches blanches
Noir et blanc se brouillent
En mirage à l'infini
Le "silence" est tout rond
J'y dépose ma mélancolie.



LC

ửa kín, chòm mây cuốn nẻo xa
Ngu ngơ đếm chữ, mắt hoa nhòa
Tay buồn vuốt mái tờ hương rã ;
Phảng phất mưa qua mấy cụm nhà.

a porte est close
Les nuages s'enroulent au loin
Sideré, je compte négligemment les
mots
Tristement je caresse la feuille au
parfum éteint
Sur les maisons la pluie tombe.



V
S

e mùa hạ chợt về thành phố
Khóm cây già che nắng hoang lương
Đám bụi trắng cuốn lên đầu ngõ
Trên phím đàn lặng lẽ tàn hương
Tiếng ve dội lẫn tần nốt nhỏ
Khóc mùa hè mà khô cả đại dương.

oudain l'été a surgi
Les cigales chantent sur la ville
Un bouquet de vieux arbres
Protège du soleil torride
La poussière blanche s'enroule au bout de la ruelle
Le "silence" est parfumé
Le chant des cigales ondule légèrement
Je pleure l'été qui assèche l'océan.



ĐA

ạo sỹ soi hình bên suối
Quên đâu con mắt giữa đêm
Vội bước gập ghềnh khe núi
Vội mòn triền đá chân chim.

u bord du ruisseau l'ermite cherche son image
Du fond de ma nuit, je cherche ton visage
Sur les pentes escarpées des ravins - il se hâte
Usant ses plantes de pied, peu à peu il s'élève.





hay, giây đàn chợt đứt.
Bóng ma đêm như thật.
Cần đầu ngón tay giá băng.
Điệp khúc lắng trầm trong mắt.

Rồi phím đàn lơ lửng;
Chùm âm thanh rời, ngón tay rát bỏng
Chợt nghe nguyệt quế thoảng hương
Điệp khúc chậm dần theo dấu lặng.

Soudain, la corde se rompt
Un fantôme surgit dans la nuit
Il vient mordre mes doigts glacés
Tout au fond de mon œil, la mélodie a sombré

Le staccato scande l'espace
Les notes se dispersent, mes doigts s'ankylorent
L'odeur du frangipanier soudain flotte
Le silence absorbe la musique.



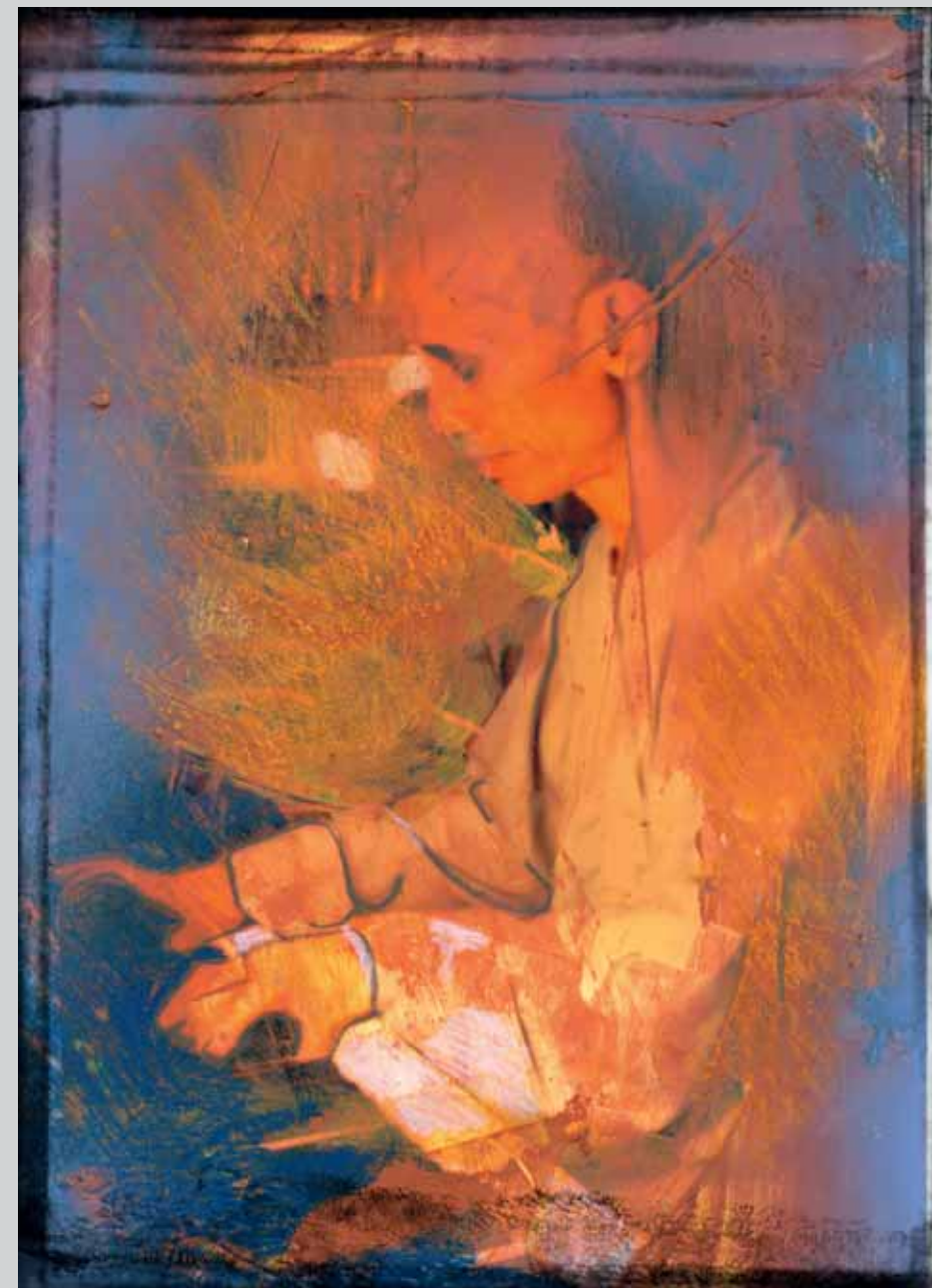
D

êm sụp xuống
Bóng dôn một phương
Lạnh toát âm đàn xao động
Trái tim vỗ nhịp dị thường.

Ngoài biên cương
Cây cao chói đỏ
Chiến binh già cổ mộ
Nặng tất chiến trường
Giọt máu quạnh hơi sương.

a nuit tombe
L'ombre se concentre
L'humidité froide fait gémir le piano
Mon cœur bat la chamade

Au bord du seuil, très loin
Un grand arbre tout rouge m'éblouit
Un vieux guerrier est là devant un tombeau
Le soleil se couche sur le champ de bataille
Une goutte de sang s'évapore.



MA

ột ngày chơi với đỉnh thác ;
Nghe bồn chồn tiếng gọi hư không.
Giai điệu nhỏ dòn lên đôi mắt
Mặt hồ im ánh nước chập chờn.
Mặt hồ im, tảng màu man mác.
Ảnh tượng mờ, một chút sương trong.
Quãng im lặng thời gian nặng hạt ;
Tôi nghe đời trong tấu khúc Thiên hoang.

ujourd'hui, je flotte
Au-dessus de la chute d'eau vertigineuse
J'entends anxieux, l'appel du vide
Minuscule, la mélodie se concentre au fond de mes yeux
Silencieusement, le lac clapote
Sa couleur est celle de la mélancolie
Limpide, la rosée brouille ma vue
Les "silences" tombent goutte à goutte
J'entends l'appel du désert.



P

hủi tay kinh nổi đảo điên
Tôi theo con kiến quanh triền đỉnh hoang.

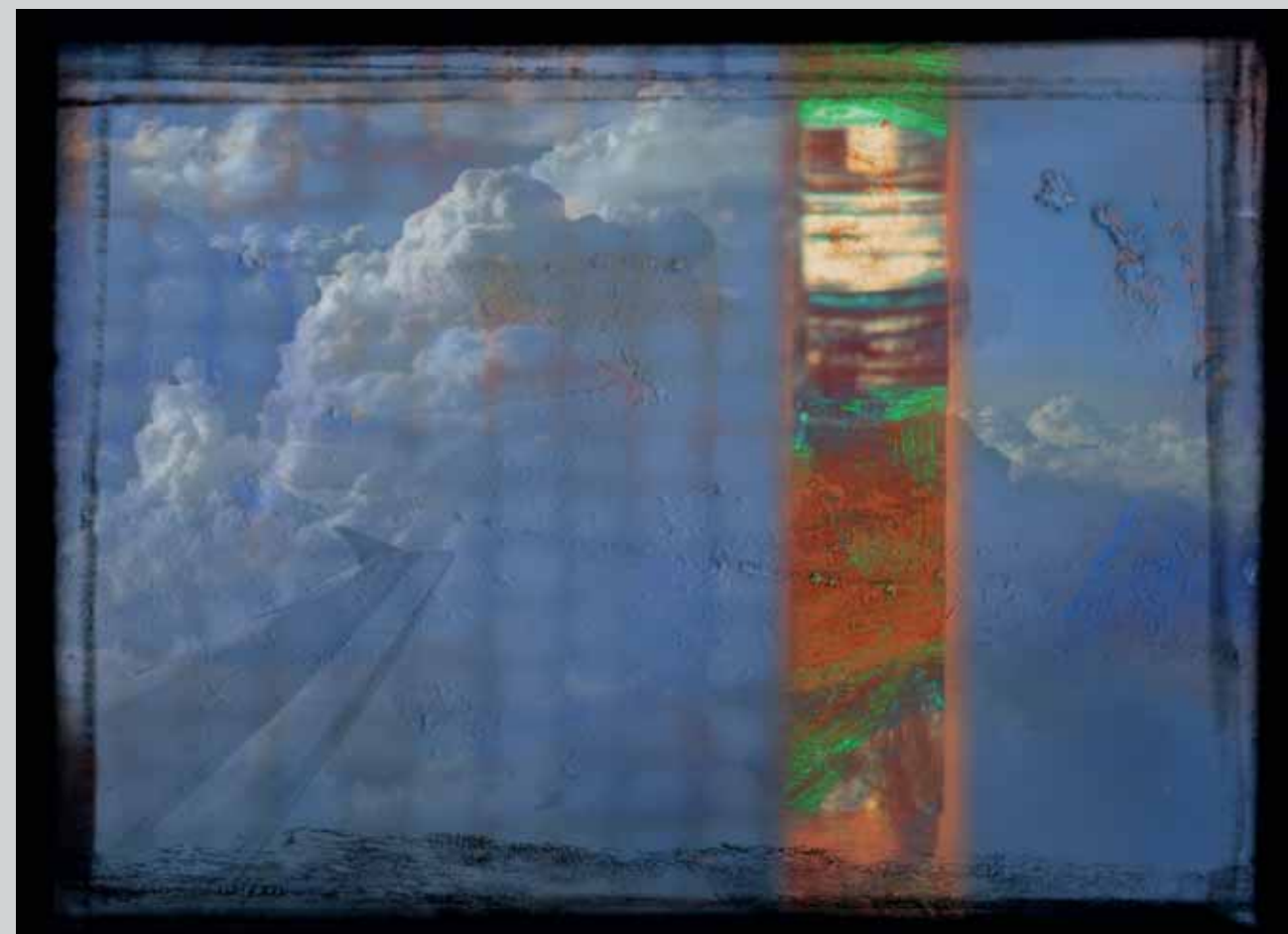
e désordre agite les mains apeurées
Je suis une fourmi sur une cime inconnue.



H
T

ơi thở ngưng từ đáy biển sâu
Mênh mông sắc ảo dậy muôn màu
Một trời sao nhỏ xoay khung cửa
Khoảnh khắc Thiên hà ánh hòa châu.

out au fond de l'océan, la respiration s'interrompt
Seuil des leurres aux mille couleurs
Le ciel étoilé tourne dans l'embrasure de ma fenêtre
Un fumigène, soudain irradie le ciel.



Tiếng xe đùa qua ngõ
Cành nguyệt quế rùng mình
Hương tan trên dầu lạnh
Giai điệu tròn lung linh.

Le bruit des voitures encombre la ruelle
Le frangipanier tressaille
Son parfum se dissipe dans le “silence”
En mélodie ronde scintillante.



B
T

óng cỏ rơi, giạt mình sừng sốt.
Mặt đất rung, Ma Quỷ rợn phương trời.
Chút hơi thở mong manh trên dấu lặng.
Đêm huyền vi, giai điệu không lời.

ressaillement de l'ombre
D'un brin d'herbe qui tombe
La terre en est ébranlée, Satan en veut au Ciel
La respiration trop faible marque un "silence"
Chant muet dans la nuit.



T heo chân kiến
luồn qua cụm cỏ
Bóng âm u
thế giới chập chùng
Quãng im lặng
nghe mùi đất thờ.

M

e fauflant entre les herbes je poursuis la fourmi
Ténèbres profondes
Mondes de pénombres
silence entre silences
J'entends la respiration de la terre.



Nỗi nhớ đó khát khao
luôn sợi tóc
Vòng tay ôm cuộn khói
bâng khuâng.
Uống chưa cạn chén trà sương móc
Trên đài cao
Em ngự mấy tầng.

Lên cao mãi
đường mây khép chặt.
Để xoi mòn
ảo tượng thiên chân.
Ồ, nguyệt quế!
trắng mờ đôi mắt.
Ồ, sao Em?
sao ẩn mãi cung đàn?
Giai điệu cổ
thoáng buồn
u uất.
Xưa yêu Em
xao động trăng ngàn.

ostalgique
Je glisse mes doigts dans tes cheveux
Une boucle de fumée flotte
Je l'entoure de mon bras
Le thé de rosée ne manquera pas
Tant que Tu sièges sur Ton Trône

De plus en plus haut sur le sentier étroit des nuages
Anéantir enfin l'illusion
Oh, frangipanier
Mes yeux sont aveuglés par ta blancheur
Oh, pourquoi, ta mélodie se précipite?
Souviens-toi de notre chant
Regret d'un instant
Tristesse insondable
Autrefois par notre amour,
La lune, les montagnes et les forêts étaient troublées.



T
A

a sống lại trên nỗi buồn ám khói
Vẫn yêu người từng khoảnh khắc chiêm bao
Từ nguyên sơ đã một lời không nói
Như trùng dương ngưng tụ ánh hoa đào
Nghe khúc điệu rộn ràng đôi cánh mồi
Vì yêu người ta với bắt ngàn sao.

bout de chagrin, je revis
C'est toujours l'Amour de mes songes
Innommable dès l'Origine
Comme l'éclat d'une fleur de pécher dans l'océan
Mes ailes sont lasses des cacophonies
Je tends les bras vers les étoiles.



G
L

iăng mộ cổ
mưa chiều hoen ngần lệ
Bóng điêu tàn
huyền sử đứng trơ vơ
Sương thấm lạnh
làn vai hờn nguyệt quế
Ôm tượng đài
yêu suốt cõi hoang sơ.

a bruine tombe
Sur le vieux tombeau
Ce soir la pluie est saturée de larmes
La ruine des légendes se dresse solitaire
Les épaules glacées
Je sens l'amertume du Laurier
Embrassant le Monument
J'adore le vide des Origines.

